

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Mai.

Ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/ TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T; sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ Phạm Thị H1 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/8/2018 đến ngày 23/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1963; trú tại: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt

+ Chị Phạm Thị D; sinh năm 1985; trú tại: Xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng T là đối tượng nghiện ma túy, sáng ngày 22/8/2018 T sử dụng xe đạp của mẹ để là bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1963, ở xóm T, xã N, huyện Y) xuống xã B, huyện K mục đích đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đường trục xã, T gặp và hỏi mua 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng của một người đàn ông đội mũ, đeo khẩu trang không rõ tên và địa chỉ của người này với giá 150.000 đồng. Sau đó T quay về nhà, trên đường về T vào hiệu thuốc tây mua 01 chiếc xilanh và một ống nước cất. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Yên Khánh tiến hành triệu tập T để xét nghiệm chất ma túy. Tại gia đình, T đã tự nguyện khai nhận đang cất giấu ma túy trên người đồng thời tự móc trong túi quần đùi phía trước bên phải mà T đang mặc nửa vỏ túi nilon (loại túi đựng xi lanh) bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 ống dung dịch màu trắng có mác Lidocain Hydrociclid; lấy từ túi quần bên trái 01 xilanh nhựa loại 3ml giao nộp cho tổ công tác. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản tự thú đồng thời niêm phong tất cả các gói thu giữ của Phạm Hồng T gửi toàn bộ 02 gói chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của T để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 166/KLGD-PC09 - MT ngày 23/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định là 0,2802 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Phạm Hồng T đã tự thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 15/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố Phạm Hồng T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Hồng T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/8/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình số 166/2018/GĐMT bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả bên trong chứa 0,1512 gam Heroine; 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 nửa vỏ túi nolon (loại túi đựng xi lanh, 01 ống dung dịch màu trắng có mác Lidocain Hydrociclid; 01 xi lanh nhựa loại 3ml, chiếc vỏ phong bì thư dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ký hiệu M.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Phạm Hồng T đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/8/2018, tại gia đình nhà Phạm Hồng T ở Xóm T, xã N, huyện Y, Công an huyện Yên Khánh tiến hành triệu tập T để xét nghiệm chất ma túy, T đã tự khai nhận hiện đang cất giấu ma túy trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy. Tổng khối lượng ma túy T cất giấu trên người là 0,2802 gam Heroin.

[2] Hành vi của bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma túy Heroin bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,2802 gam Heroin của bị cáo T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

[4] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Sử dụng ma túy để lại hậu quả xấu cho sức khoẻ của con người và cộng đồng, tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc nhiều gia đình. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú về việc cất giấu ma túy trong người; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về lịch sử bản thân bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đã xóa án tích.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo T một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở xã B, huyện K, tỉnh Ninh Bình giá 150.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý.

Bà Nguyễn Thị L không biết T lấy xe đạp của bà để sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình số 166/2018/GĐMT bên ngoài có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (Mẫu chất bột còn lại trong mẫu ký hiệu M1= 0,0496 gam, M2 + 0,1016 gam đều là ma túy, loại Heroin); 02 mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng và

vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M(được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N); 01 nửa vỏ túi nilon (loại túi đựng xi lanh); 01 ống dung dịch màu trắng có mác Lidocain Hydrocirid và 01 xi lanh nhựa loại 3ml.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 22/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an tỉnh Ninh Bình số 166/2018/GĐMT bên ngoài có ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định (Mẫu chất bột còn lại trong mẫu ký hiệu M1= 0,0496 gam, M2 + 0,1016 gam đều là ma túy, loại Heroin); 02 mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói chất bột dạng cục màu trắng và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M (được niêm phong trong 01 phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N); 01 nửa vỏ túi nilon (loại túi đựng xi lanh); 01 ống dung dịch màu trắng có mác Lidocain Hydrocirid và 01 xi lanh nhựa loại 3ml.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Hồng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Thanh Phương